

Bản án số: 11/2025/HS-ST

Ngày: 07- 01- 2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HL, TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Bạch Bích.

**Các Hội thẩm nhân dân:** bà Phạm Thu Hà

bà Hồ Thị Lan

- **Thư ký phiên tòa:** bà Bùi Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** ông Trần Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 303/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 337/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 54/QĐ-HS ngày 25 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn T**, sinh ngày 23 tháng 3 năm 1995 tại tỉnh Điện Biên; Nơi thường trú: bản B, xã BL, huyện M, tỉnh Điện Biên; nơi ở: khu 5, phường HK, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: **lớp 8/12**; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T1 và bà Lò Thị Th; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 25/10/2010 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, ngày 16/5/2012 chấp hành xong. Ngày 20/7/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 03 năm tù về tội “**Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài**”, ngày 12/12/2017 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 03/9/2015 chấp hành xong phần thi hành án dân sự; bị bắt quả tang ngày 27/7/2024, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh- có mặt.

2. Họ và tên: **Lò Văn S**, sinh ngày 11 tháng 4 năm 1995 tại tỉnh Điện Biên; Nơi thường trú: bản B, xã BL, huyện M, tỉnh Điện Biên; nơi ở: khu 5, phường HK, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Ú và bà Lò Thị H; có vợ là chị Lò Thị Ph; có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt ngày 27/7/2024, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh- có mặt.

\* Người làm chứng: chị Vũ Bích H, anh Nguyễn Văn S1.  
(Người làm chứng đều vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 27/7/2024, tại đoạn đường lối lên cầu Bình Minh thuộc khu 5, phường HK, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh, tổ công tác thuộc Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố HL phát hiện bắt quả tang Lò Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ 03 đoạn ống hút nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột (nghỉ là ma túy). Ngoài ra còn thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, gắn sim số 0857.147.496.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Lò Văn T tại lán trại công nhân tại khu 5, phường HK, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình khám xét có mặt Lò Văn S là người cùng lán trại với T. Thu giữ dưới chiếu chỗ nằm ngủ của S 01 túi nilon có khóa kẹp một đầu, bên trong có 08 đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín hai đầu, bên trong mỗi đoạn ống hút nhựa đều chứa chất bột (nghỉ là ma túy). Ngoài ra, khi thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lò Văn S, cơ quan điều tra còn thu giữ của S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, gắn sim số 0899.928.730.

Tại bản kết luận giám định số 1181/KL-KTHS ngày 02/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: chất bột màu trắng trong 03 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn T (ký hiệu từ M1 đến M3) gửi giám định là ma túy, loại Heroine, tổng khối lượng là 0,161 gam; Chất bột màu trắng có trong 08 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lò Văn T (ký hiệu từ M5 đến M12) gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 0,339 gam.

Tại cơ quan điều tra, Lò Văn T, Lò Văn S khai báo có nội dung: T và S đều là công nhân xây dựng và ở cùng nhau tại khu lán trại. Cả hai đều là người sử dụng ma túy Heroine. Tối ngày 26/7/2024, khi ngồi nói chuyện cùng nhau, cả hai nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời. Cả hai bàn bạc, thống nhất mỗi người góp 300.000 đồng để đi mua ma túy. Sau khi góp tiền, S ở lại lán trại còn T cầm tiền đi đến khu vực bến xe khách cũ chân cầu Bãi Cháy thuộc phường Yết Kiêu, thành phố HL, tìm mua ma túy. Tại đây T gặp một người đàn ông không quen biết, dáng cao gầy nhìn giống người nghiện nên đã hỏi và mua được của người đàn ông này 11 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu bên trong có chứa Heroine được đựng trong 01 túi nilon, miệng có khóa kẹp với giá 600.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cầm về lán trại và đưa toàn bộ số ma túy cho S cất giấu. Cả hai thống nhất khi có người hỏi mua thì bán với giá 200.000 đồng/01 đoạn ống hút chứa Heroine, số tiền bán ma túy thì sẽ chia đôi. Đến khoảng 11 giờ ngày 27/7/2024, S đưa cho T 03 đoạn ống hút chứa Heroine và bảo T đang đi ra ngoài tìm xem có người nào mua thì bán, số ma túy còn lại S cất giấu dưới chiếu chỗ ngủ của S. Khi T cầm 03 đoạn ống hút chứa ma túy, mục đích bán khi có người

hỏi mua thì bị công an phát hiện, bắt giữ như đã nêu trên.

Người làm chứng chị Vũ Bích H (sinh năm 1996, trú tại tổ 20 B, khu 2A, phường CX, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh) và anh Nguyễn Văn S1 (sinh năm 1988, trú tại: tổ 10, khu 2, phường HK, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh) có lời khai phù hợp với nhau về việc buổi trưa ngày 27/7/2024, chị H, anh S1 đã trực tiếp nhìn thấy công an kiểm tra, bắt quả tang thu giữ ma túy, điện thoại của Lò Văn T.

Tại bản Cáo trạng số 5479/CT-VKSHL ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố HL truy tố **Lò Văn T và Lò Văn S** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HL giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ **24 tháng tù đến 30 tháng** tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 27/7/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn S từ **24 tháng tù đến 30 tháng** tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 27/7/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

**- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.**

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định;

- Trả lại bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, gắn sim số 0857.147.496;

- Trả lại bị cáo S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, gắn sim số 0899.928.730;

- Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố HL truy tố. Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố HL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo Lò Văn T và lời khai của bị cáo Lò Văn S đều phù hợp với nhau về việc cả hai bàn bạc góp tiền mua ma túy về mục đích để bán, số tiền mỗi người đã góp, lượng ma túy đã mua, vai trò, nhiệm vụ của mỗi người...; phù hợp với thời gian, địa điểm, diễn biến sự việc xảy ra; phù hợp với

vật chứng là số ma túy bị thu giữ (khi bắt quả tang T và khi khám xét nơi ở của T và S); phù hợp với kết luận giám định số **1181**/KL-KTHS ngày 02/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

[3] Đánh giá các chứng cứ nêu trên, kết hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được cơ quan điều tra xác minh, thu thập có trong hồ sơ vụ án như: lời khai của người làm chứng chị Vũ Bích H và anh Nguyễn Văn S1, là những người trực tiếp nhìn thấy công an bắt quả tang thu giữ, niêm phong ma túy của T; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét khẩn cấp; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản nhận dạng; ..., thấy có đủ căn cứ kết luận: ngày 27/7/2024, tại khu 5, phường HK, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh, Lò Văn T có hành vi cùng với Lò Văn S tàng trữ trái phép 0,5 gam ma túy, loại Heroine, mục đích để bán thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố HL phát hiện, bắt giữ (trong đó lượng ma túy Heroine khi bắt quả tang T là 0,161 gam và khi khám xét nơi ở của T và S là 0,339 gam)

Hành vi nêu trên của bị cáo Lò Văn T, Lò Văn S đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố HL truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự. Hành vi đó đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Hành vi của các bị cáo không những gây mất an ninh trật tự tại địa phương mà còn tiếp tay cho những kẻ buôn bán ma túy khác, vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét vai trò của các bị cáo, thấy rằng: hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn S mang tính đồng phạm giản đơn, trong đó cả hai đều bàn nhau góp tiền mua ma túy về bán; T là người đi mua ma túy mang về đưa cho S cất giữ, sau đó lại nhận ma túy từ S để mang đi bán; S là người giao ma túy cho T đi bán, đồng thời cất giữ số ma túy còn lại; số tiền bán được dự định chia đôi, vì vậy cả hai bị cáo có đều là người thực hành và có vai trò ngang nhau.

[6] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng:

Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số nên sự hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, vì vậy đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Đối với bị cáo S có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Còn bị cáo T trước đó đã nhiều lần vi phạm pháp luật và bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng biện pháp xử lý hành chính hoặc bị xét xử, tuy đã được xóa án tích hoặc **đã quá thời hạn để được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính**, nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Lẽ ra bị cáo T phải có mức hình phạt cao hơn bị cáo S. Tuy nhiên, trong thời gian bị tạm giam của vụ án này, bị cáo T đã giúp Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Quảng

Ninh làm rõ một số vấn đề có liên quan trong một vụ án khác xảy ra trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Vì vậy bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[7] Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng: đối với số ma túy hoàn lại sau giám định, là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, gắn sim số 0857.147.496 thu giữ của bị cáo T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, gắn sim số 0899.928.730 thu giữ của bị cáo S, không chứng minh được liên quan đến việc phạm tội nên trả lại các bị cáo.

**[9] Về án phí và quyền kháng cáo:** bị cáo Lò Văn T, Lò Văn S là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Lò Văn T, Lò Văn S thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

**Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.**

**[10] Các vấn đề khác:** đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T, quá trình điều tra không xác minh được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lò Văn T **24 (hai mươi bốn) tháng tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 27/7/2024.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Lò Văn S 24 (hai mươi bốn) tháng tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 27/7/2024.

**Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.**

- Tịch thu tiêu hủy: số ma túy hoàn lại sau giám định có trong phong bì còn nguyên niêm phong số **1181/KL-KTHS** ngày 02/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh;

- Trả lại bị cáo T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, kèm 01 sim điện thoại;

- Trả lại bị cáo S 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, kèm 01 sim điện thoại.

Các khoản trên theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 53/BB-THA ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ: khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, **miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T, Lò Văn S.**

Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo **Lò Văn T, Lò Văn S** có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP HL;
- Cơ quan điều tra Công an TP HL;
- Cơ quan THAHS Công an TP HL;
- **Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố HL;**
- Chi cục THADS TP HL;
- TTG công an tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu HS- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Bạch Bích**